

**QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG
TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM**

Số/No.: **190** /2021/CV-MAFM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2021

Hanoi, 07 April 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission**

- Tên CTQLQ/ Name of FMC: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Tên tổ chức/ Organization name: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam
- Mã chứng khoán / Security Symbol: **MAGEF**
- Địa chỉ trụ sở chính / Address: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại / Telephone: +84 24 3564 0666 Fax: +84 24 3564 0555
- Người thực hiện công bố thông tin / Submitted by: **Ông Huh Hong Suk**

Chức vụ / Position: Chủ tịch công ty kiêm đại diện pháp luật/ Chairman and legal representative

Loại thông tin công bố : ☐ Định kỳ ☐ Bất thường ☒ 24h ☐ Theo yêu cầu

Information disclosure type: ☐ Periodic ☐ Irregular ☒ 24 hours ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Về việc Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF) thông báo tổ chức Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm 2021 theo hình thức họp trực tiếp./Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund (MAGEF) is holding annual general meeting of investors in 2021 in the form of physical meeting.

Nội dung chi tiết theo Thông báo được đính kèm theo công bố thông tin này./Detailed notice is attached with this letter.

Tài liệu Đại hội được đăng tải tại phần Quan hệ nhà đầu tư – Tin hoạt động quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty/ Quỹ vào ngày 07/04/2021 tại đường dẫn: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magef/>
This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 07/04/2021 Available at: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magef/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

Nội dung thông tin cần công bố và
Công văn đính kèm./ Announcement
and documentary attached.

Người công bố thông tin/Publisher

Chủ tịch công ty kiêm đại diện pháp luật/Chairman and Legal



THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI
V/v: Tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm 2021
của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF)

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF), Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF) trân trọng thông báo và kính mời Quý nhà đầu tư đến tham dự:

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian:	13h30, Thứ Tư, ngày 28/04/2021
Địa điểm:	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Tại khu vực Hà Nội:	Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Hình thức họp:	Họp trực tiếp.
Hình thức tham dự:	Họp trực tiếp tại Đại hội, hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo quy định.

Chương trình Đại hội, Mẫu Giấy Ủy Quyền tham dự Đại hội, Nội dung trình bày, thảo luận và xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội và các Tài liệu đại hội của Quỹ được đăng tải tại phần **Quan hệ nhà đầu tư – Tin hoạt động quỹ** trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo địa chỉ <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/>

Điều kiện tham dự đại hội:

Nhà đầu tư có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm 2021 là những nhà đầu tư có tên trong danh sách nhà đầu tư chốt ngày 24/03/2021.

Xác nhận tham dự:

Nhà Đầu Tư đến tham dự Đại Hội vui lòng xác nhận việc tham dự Đại Hội qua email: mafmc_ops@miraeasset.com trước ngày 26/04/2021.

Nhà Đầu Tư gửi phiếu biểu quyết về Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) từ ngày 02/04/2021 đến trước 17h00 ngày 27/04/2021.

Ủy quyền tham dự:

Quý Nhà đầu tư không thể tham dự Đại hội, vui lòng ủy quyền cho người khác bằng cách điền vào mẫu Giấy ủy quyền (được gửi kèm trong thư mời Đại hội) và fax về Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo số 024 3564 0555 trước 15h00 ngày 27/04/2021, sau đó gửi bản gốc về Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Người được ủy quyền phải xuất trình kèm CMND/CCCD khi tham dự đại hội. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

Mọi thắc mắc, ý kiến đóng góp về nội dung chương trình đại hội hoặc thông tin khác, Quý nhà đầu tư vui lòng gửi văn bản đến Trụ sở chính Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) trước ngày 27/04/2021 theo địa chỉ:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3564 0666

Fax: 024 3564 0555

Trân trọng,

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Chủ tịch công ty kiêm đại diện pháp luật



TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET
(VIỆT NAM)
Đ. NAM TỪ LIÊM - T.P. HÀ NỘI

HUỲ HỒNG SÚK

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

QUỸ ĐẦU TƯ CÓ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM (MAGEF)

A. Thời gian tổ chức

- Thời gian tổ chức : 13h30, Thứ Tư, ngày 28/04/2021
- Địa điểm tổ chức : Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Tại khu vực Hà Nội : Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Hình thức tổ chức : Trực tiếp
- Hình thức tham dự : Họp trực tiếp tại Đại hội, hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo quy định.

B. Nội dung chương trình

Phần 1: Chào đón khách và khai mạc

- Chào đón Khách.
- Báo cáo tỷ lệ nhà đầu tư tham dự Đại hội.
- Thông qua Chương trình đại hội.
- Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
- Phát biểu khai mạc.

Phần 2: Cập nhật, trao đổi tình hình thị trường và hoạt động Quỹ

- Cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2020.
- Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2021.

Phần 3: Biểu quyết

- Biểu quyết :
 - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2021.
 - Thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2020.
 - Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Quỹ.
 - Thông qua việc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Quỹ.
 - Thông qua ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2021.
 - Thông qua việc thay đổi giá dịch vụ chuyển đổi.
 - Thông qua toàn bộ Điều Lệ Quỹ MAGEF điều chỉnh, bổ sung như nội dung tại tờ trình của Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam).
 - Thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ từ 03 năm thành 05 năm, nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm là từ năm 2019 - 2024.
- Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.
- Bế mạc Đại hội.

C. Tài liệu Đại hội

Tài liệu đại hội của Quỹ được đăng tải tại phần Quan hệ nhà đầu tư – Tin hoạt động quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) theo địa chỉ <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

Ngày ____ tháng ____ năm 2021



GIẤY ỦY QUYỀN

(Dành cho người được ủy quyền tham dự họp trực tiếp tại Đại hội)

Kính gửi: Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF)

Họ tên Nhà đầu tư: _____

là nhà đầu tư của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF).

Số CMND/CCCD/GPKD: _____ cấp ngày _____ tại _____

Email: _____ Điện thoại: _____

Địa chỉ: _____

Số tài khoản giao dịch CCQ: _____

Tổng số chứng chỉ quỹ sở hữu: _____

Nay, Tôi ủy quyền cho:

1. ☐ Ông Huh Hong Suk – Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Hoặc

2. ☐ Ông/bà: _____

Số CMND/CCCD: _____ cấp ngày _____ tại _____

Địa chỉ: _____

Được quyền thay thế Tôi/ Công ty tham dự và biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm 2021 của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam tổ chức vào Thứ Tư, ngày 28/04/2021.

Người thụ ủy

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

.....

.....

*** Nhà đầu tư vui lòng gửi fax và bản chính Giấy Ủy quyền về địa chỉ sau:

Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF)

Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: +84 24 3564 0666

Fax: +84 24 3564 0555

PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN TỔ CHỨC NĂM 2021 QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ:

- Họ tên Nhà Đầu Tư:
- Địa chỉ:
- Số tài khoản giao dịch:
- Số đăng ký sở hữu:
- Tổng số đơn vị quỹ đang sở hữu:

II. THÔNG TIN QUỸ:

- Tên quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM**
- Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 39/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 23/07/2019.
- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20/08/2018
- Địa chỉ: Tầng 38 Keangnam Landmark Hanoi Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: +84 24 3564 0666 Fax: +84 24 3564 0555
- Điều kiện tham dự đại hội: Nhà Đầu Tư có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên tổ chức năm 2021 là những Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách nhà đầu tư chốt ngày 24/03/2021.
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 01 chứng chỉ quỹ - 01 quyền biểu quyết

III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN:

Thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên tổ chức năm 2021 của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam.

IV. PHẢN BIỂU QUYẾT:

Tôi/ Chúng tôi là Nhà Đầu Tư của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam xác nhận ý kiến biểu quyết thông qua được nêu dưới đây là chính xác và không thay đổi trong mọi trường hợp:

Vui lòng tham khảo Tài liệu Đại hội bao gồm được đăng tải trong mục **Quan hệ nhà đầu tư – Tin hoạt động quỹ** trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại địa chỉ: fundmanagement-miraeasset.com.vn

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2021.

- ☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

2. Thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2020.

- ☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

3. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Quỹ.

- ☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

4. Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Quỹ.

- ☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

5. Thông qua ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2021.

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

☐ Không có ý kiến

6. Thông qua việc thay đổi giá dịch vụ chuyển đổi.

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

☐ Không có ý kiến

7. Thông qua toàn bộ nội dung Điều lệ Quỹ Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam điều chỉnh, bổ sung (như đính kèm).

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

☐ Không có ý kiến

8. Thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ từ 03 năm thành 05 năm, nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm là từ năm 2019 - 2024.

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

☐ Không có ý kiến

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)



NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾

(Ký tên đối với nhà đầu tư cá nhân/ Ký tên & đóng dấu đối với nhà đầu tư tổ chức)

Họ và tên: _____

Chức vụ: _____

Ngày: _____

Ghi chú: Trường hợp không tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư trực tiếp, Nhà Đầu Tư có thể gửi phiếu biểu quyết đã điền thông tin, ký, đóng dấu (nếu có) qua thư, fax hoặc thư điện tử tới địa chỉ Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) như dưới đây trước 17h00 ngày 27/04/2021:

Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Tầng 38 Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E6, Khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 24 3564 0666

Fax: 24 3564 0555

Email: mafm_ops@miraeasset.com

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam ("Quỹ") cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, hạn mức đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

Theo Mục f, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15/2016/TT-BTC ("Thông tư 15") ngày 20 tháng 01 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC ("Thông tư 183") ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: "Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu." Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư để đáp ứng quy định pháp luật trong thời gian cho phép.

Từ kỳ định giá ngày 07 tháng 10 năm 2020 đến kỳ định giá ngày 14 tháng 10 năm 2020, tại kỳ định giá ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại kỳ định giá ngày 25 tháng 11 năm 2020, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng hạn mức đầu tư trong thời gian cho phép theo quy định pháp luật hiện hành.

Tại kỳ định giá ngày 21 tháng 10 năm 2020, kỳ định giá ngày 18 tháng 11 năm 2020 và tại ngày 30 tháng 11 năm 2020, Công ty Quản lý Quỹ đã điều chỉnh danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

Từ tại ngày 30 tháng 11 năm 2020 đến tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Mục f, Khoản 10, Điều 1, Thông tư 15 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Vũ Hương Giang
Trưởng phòng Dịch vụ Quản trị và Giám sát Quỹ

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Trương Thị Hoàng Yến
Nhân viên bộ phận Giám sát

Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited
Head Office

P1810-1815, Keangnam Hanoi Landmark,
E6 Phạm Hùng, Mễ Trì Ward,
South Tu Liem District, Hanoi

Tel : (84-24) 3936 8000

Fax : (84-24) 3837 8356

Swift : SCBLVNXX

Here for good



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM (MAGEF)

1. Cơ cấu của Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại Diện Quỹ MAGEF được các nhà đầu tư bầu trực tiếp tại Đại Hội Nhà Đầu Tư lần đầu của Quỹ được tổ chức vào ngày 01 tháng 07 năm 2019. Theo đó, thành phần Ban Đại Diện Quỹ bao gồm:

- Ông Bùi Nam Giang – Chủ tịch, Thành viên độc lập
- Bà Lê Thị Hương – Phó Chủ tịch, Thành viên độc lập
- Bà Trần Thái Phương Diệp – Thành viên

Cơ cấu hiện tại của Ban Đại Diện Quỹ đã đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và các quy định về Ban Đại Diện Quỹ tại Điều Lệ Quỹ, cụ thể như sau:

- Ban Đại Diện Quỹ có 3 thành viên, trong đó 2/3 thành viên là thành viên độc lập. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập.
- Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ, theo đó cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ bao gồm:
 - Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
 - Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.

2. Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2020

Căn cứ theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Căn cứ các đề xuất của Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam), đối với năm tài chính 2020, Ban Đại Diện Quỹ đã đảm bảo tổ chức họp tối thiểu mỗi quý một lần để tổng kết hoạt động của Quỹ hàng quý. Trong năm 2020, Ban Đại Diện đã họp định kỳ 4 lần và họp bất thường 7 lần để thông qua các nội dung sau đây:

(i) Các nội dung được thông qua tại các cuộc họp bất thường:

- Cuộc họp ngày 27/05/2020: Phê duyệt danh sách ngân hàng nhận tiền gửi, phê duyệt việc lựa chọn công ty kiểm toán (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – chi nhánh Hà Nội);
- Cuộc họp ngày 10/07/2020: Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp dịch vụ báo giá cho Quỹ MAGEF;
- Cuộc họp ngày 13/07/2020: Phê duyệt việc đầu tư vào trái phiếu do Công ty Cổ phần Vinhomes phát hành;
- Cuộc họp ngày 18/08/2020: Phê duyệt việc đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng;
- Cuộc họp ngày 20/11/2020: Phê duyệt danh sách ngân hàng và công ty tài chính tiêu dùng nhận tiền gửi, phát hành chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ MAGEF;
- Cuộc họp ngày 19/12/2020: Phê duyệt việc đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi của Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh;

- Cuộc họp ngày 21/12/2020: Phê duyệt việc đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

(ii) Các nội dung được thông qua tại các cuộc họp định kỳ hàng quý:

- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ trong quý;
- Thông qua kế hoạch hoạt động của Quỹ trong quý tiếp theo.

Các cuộc họp định kỳ hàng quý và họp bất thường đều có số lượng thành viên dự họp đầy đủ; việc biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ cũng đã bảo đảm đúng tỷ lệ theo quy định tại của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban Đại Diện Quỹ MAGEF.

Trân trọng,

Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ



Bùi Nam Giang

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2021

**TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM (MAGEF)**

Kính gửi: Đại hội Nhà Đầu Tư Quỹ MAGEF

Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ MAGEF các nội dung để biểu quyết thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên tổ chức năm 2021 của Quỹ MAGEF như sau:

I. THÔNG QUA BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUỸ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2021

1. Thị Trường chứng khoán Việt Nam năm 2020

Năm 2020 là một năm biến động với thị trường chứng khoán Việt nam nói riêng và thị trường chứng khoán thế giới nói chung. Trong tháng 1, Vnindex vận động tích lũy trong vùng 950 – 990, kết quả kinh doanh tốt của nhóm ngành ngân hàng đã hỗ trợ thị trường trong thời gian này. Tuy nhiên, sau Tết Nguyên Đán, do ảnh hưởng của dịch Covid bùng phát, thị trường đã giảm sâu và ghi nhận mức đáy 650 vào tháng 3. Nhờ các biện pháp phòng chống dịch quyết liệt của Chính phủ, cả nước đã kiểm soát làn sóng Covid lần 1 thành công. Không có ca nhiễm mới trong cộng đồng, Việt Nam tập trung phát triển kinh tế. Chính phủ đã thực hiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp và người dân thông qua các gói chính sách tài khóa và tiền tệ, thúc đẩy du lịch nội địa. EVFTA và EVIPA giữa Việt Nam và EU đã được Quốc Hội thông qua vào tháng 6. Nhờ các yếu tố trên, Vnindex đã dần quay về ngưỡng 880 điểm trước khi xuất hiện nhịp giảm ngắn hạn vào tháng 7 khi làn sóng Covid lần 2 bùng phát. Tác động của dịch bệnh đã không còn mạnh như lần trước và chỉ số bước vào giai đoạn tăng mới khi tháng 8 bắt đầu. Lãi suất tiếp tục giảm để hỗ trợ doanh nghiệp và thêm nhiều thông tin tích cực của việc thử nghiệm vacxin trên thế giới đã hỗ trợ đáng kể cho thị trường trong giai đoạn từ đây đến cuối năm. Đồng thời việc kiểm soát tốt bệnh dịch đã hỗ trợ cho hoạt động phát triển kinh tế và xã hội. Đến cuối năm 2020, Việt Nam đạt mức tăng trưởng kinh tế 2.91% tuy là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020, chúng ta nằm trong số các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trong năm nay. Kết quả này được thúc đẩy bởi tốc độ tăng trưởng hàng năm 3,4% của chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), 2,6% của tổng mức bán lẻ và dịch vụ và 6,5% của giá trị xuất khẩu với thặng dư thương mại đạt 19,1 tỷ USD. Bên cạnh đó, CPI bình quân tăng 3,23%, thấp hơn mục tiêu đặt ra của Chính phủ. Tỷ giá hối đoái duy trì ổn định và lãi suất được giữ ở mức thấp để hỗ trợ doanh nghiệp.

Dòng tiền nội mạnh mẽ và sự trở lại mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài đã giúp thị trường đóng cửa năm 2020 ở mức 1,103.87 tăng 14.86% so với cùng kỳ.

2. Kết quả hoạt động của Quỹ MAGEF

Năm 2020 là năm đầu tiên Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF) hoạt động đủ cả năm. Chúng tôi tiếp tục duy trì chiến lược đầu tư tích cực với trọng tâm danh mục đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết vốn hóa lớn có tính thanh khoản cao. Những cổ phiếu này là những công ty lớn có tình hình tài chính vững mạnh, dòng tiền ổn định và tốc độ tăng trưởng tốt trong các ngành đang phát triển như công nghệ thông tin, tài chính, tiêu dùng không thiết yếu, tiêu dùng thiết yếu và lĩnh vực bất động sản. Từ khi thành lập quỹ đến nay, chúng tôi luôn tuân thủ theo chiến lược đặt ra.

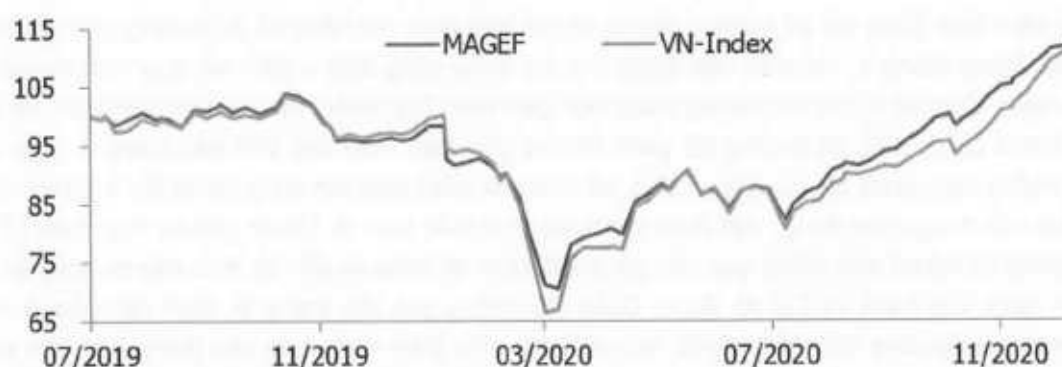
Trong năm 2020, tỷ trọng tiền mặt tại MAGEF liên tục được điều chỉnh theo tình hình thị trường. Tỷ trọng tiền mặt cao hơn nhiều trong nửa đầu năm trong bối cảnh tình hình Covid-19 nghiêm trọng và cách ly xã hội ở mức cao. Tâm lý thị trường trong giai đoạn này không ổn định mặc dù có sự gia tăng của số lượng tài khoản mở mới. Sau khi Chính phủ Việt Nam khống chế thành công Covid-19, vào tháng 5, tỷ trọng cổ phiếu đã dần



được tăng lên đồng thời với việc thị trường đang dần hồi phục từ mức đáy vào tháng 3. Nhìn chung, chúng tôi đã theo dõi và liên tục điều tiết tỷ trọng cổ phiếu để bắt kịp những biến động của thị trường. Về phân bổ ngành, chúng tôi chủ động tăng tỷ trọng nhiều nhóm cổ phiếu phòng thủ (tiện ích, tiêu dùng thiết yếu, tiêu dùng không thiết yếu) trong thời điểm khó khăn và chuyển sang nhóm cổ phiếu turn around (xoay chuyển) (như tài chính, bất động sản, nguyên vật liệu) khi thị trường có tín hiệu phục hồi và nền kinh tế khởi sắc. Do đó, chúng tôi đã có thể đối phó với những biến động lớn của diễn biến thị trường và vượt trội hơn so với chỉ số tham chiếu VNIndex 2,36% cho kết quả hoạt động cả năm. Đồng thời, tổng giá trị tài sản ròng do MAGEF quản lý đã tăng 33,6% trong giai đoạn từ cuối năm 2019 đến cuối năm 2020.

Hiệu quả đầu tư và phân bổ tài sản của Quỹ như sau:

Hình 1: Hiệu Suất Đầu Tư của Quỹ



	1 Tháng	3 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm	Từ khi thành lập
MAGEF	6.94%	18.98%	17.23%	17.23%	12.90%
VN Index	10.05%	21.95%	14.87%	14.87%	11.56%

Hình 2: Phân bổ tài sản theo ngành và Top 5 danh mục đầu tư



Top 5 khoản đầu tư	Ngành	% NAV
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	7.6%
FPT	Công nghệ thông tin	7.1%
VIC	Bất động sản	6.6%
VNM	Tiêu dùng thiết yếu	5.9%
VHM	Bất động sản	5.4%

* Nguồn: MAFM, Hiệu suất đầu tư tính từ ngày thành lập quỹ 23/07/2019.

* Hiệu suất trong quá khứ không hàm ý đảm bảo hiệu suất trong tương lai.

* Chỉ số tham chiếu của Quỹ là VN-Index

3. Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2021

Năm 2021, khả năng vắc xin được đưa vào tiêm chủng rộng rãi là một tín hiệu tích cực. Mặc dù vậy, cho tới khi phần lớn dân số thế giới được tiêm chủng đầy đủ, diễn biến của dịch Covid 19 vẫn tiếp tục phức tạp và khó lường. Thực tế là chúng ta đã chứng kiến sự bùng phát tại một số tỉnh của Việt Nam và lan rộng ra nhiều các tỉnh khác ngay những tháng đầu quý 1. Không chỉ tại Việt Nam, gần đây một số nước Châu Âu như Pháp, Ý đã áp đặt lệnh phong tỏa mới hoặc kéo dài lệnh phong tỏa trước đây. Dẫu sao, chúng tôi tin tưởng vào một bức tranh tươi sáng hơn về khả năng ngăn chặn Covid bùng phát của thế giới đang dần hé lộ.

Để xoa dịu nền kinh tế trước các tác động tiêu cực từ Covid, các ngân hàng trung ương đã duy trì chính sách tiền tệ cực kỳ nới lỏng trong năm 2020. Và theo chúng tôi chính sách tiền tệ này sẽ được duy trì cho ít nhất là hết năm 2021. Một quan ngại khác là sự gia tăng của lãi suất trái phiếu chính phủ các nước phát triển cũng như giá các kim loại và nguyên liệu sản xuất gây ra tình trạng lạm phát. Tuy vậy, chúng tôi cho rằng yếu tố này chưa phải đáng lo ngại và cần tiếp tục theo dõi trong thời gian tới. Trong bối cảnh Covid vẫn có ảnh hưởng, và các nước vẫn chưa thể phát triển kinh tế một cách bình thường thì điều này hàm ý rằng tình trạng thất nghiệp vẫn sẽ cao, sức cầu của nền kinh tế yếu và Chính phủ các nước vẫn cần có sự hỗ trợ thích hợp để nền kinh tế phục hồi.

Đối với tình hình trong nước, chúng tôi giữ quan điểm tích cực về điều kiện vĩ mô của đất nước trong năm 2021. Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 6,5%, tăng 25% so với năm trước. Đầu tư công và sự phục hồi nhu cầu nội địa sẽ tiếp tục là sức mạnh nội lực. Trong khi đó, kinh tế toàn cầu phục hồi dần trong thời gian tới sẽ hỗ trợ tăng trưởng cho quốc gia hướng vào xuất khẩu như Việt Nam đặc biệt là khi chúng ta đã ký kết các hiệp định FTA quan trọng với các đối tác trong năm 2020. Hơn nữa, chúng tôi tin tưởng rằng khi các đường bay được nối lại, Việt Nam sẽ tiếp tục là điểm đến hấp dẫn đối với dòng vốn FDI.

Các số liệu về số lượng tài khoản chứng khoán mở mới tăng cao kỷ lục trong 2 tháng đầu năm 2021 vẫn cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư nội đối với thị trường chứng khoán. Trong điều kiện mặt bằng lãi suất thấp như hiện nay, dòng vốn mạnh mẽ từ các nhà đầu tư trong nước tiếp tục được duy trì tốt. Trong khi đó, nhà đầu tư nước ngoài nhiều khả năng sẽ quay trở lại với thị trường bởi Việt Nam vẫn đang hấp dẫn hơn khi so sánh với các quốc gia trong khu vực ở yếu tố tăng trưởng, hiệu quả lợi nhuận và định giá rẻ trong khi tiềm năng nâng hạng vẫn đang tiếp tục.

Vì vậy, đứng trên quan điểm tương đối lạc quan, chúng tôi sẽ tiếp tục quan sát các diễn biến, đánh giá tình hình thị trường và doanh nghiệp nhằm xây dựng các chiến lược phân bổ tài sản phù hợp theo mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Nhà Đầu Tư.

II. THÔNG QUA VIỆC KHÔNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020 CỦA QUỸ

Để đảm bảo việc tái đầu tư, gia tăng giá trị tài sản ròng cho Quý, Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất không phân chia lợi nhuận năm 2020 của Quý.

III. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020 CỦA QUỸ

Nhà Đầu Tư vui lòng xem Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Quý trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại địa chỉ: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/>

IV. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ LỰA CHỌN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2021

Thông qua việc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Quý trong danh sách các công ty kiểm toán do Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ Quỹ, thuộc nhóm 04 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big4) đang hoạt động tại Việt Nam là PricewaterhouseCoopers (PwC), Ernst & Young (EY), Deloitte, KPMG và có mức phí cạnh tranh.

Cơ sở đề xuất:

Theo quy định tại Điều 48; Khoản 4 Điều 27 và Khoản 6 Điều 21 của Điều Lệ Quỹ hiện hành:

Điều 48:

"Công Ty Kiểm Toán của Quý sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quý."

Khoản 4 Điều 27:

"Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ"

4. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 21 Điều Lệ này."

Khoản 6 Điều 21:

"Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư"

6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quý; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quý."

V. THÔNG QUA NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ TRONG NĂM 2021

1. Thù lao Ban Đại Diện Quỹ:

- Thù lao Ban Đại Diện Quỹ vẫn duy trì theo mức đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư lần đầu thông qua ngày 01/07/2019.
- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức ngân sách nêu trên.

2. Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện:

Ban Đại Diện chủ yếu họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện sẽ không đáng kể. Do đó Công Ty Quản Lý Quỹ xin đề xuất ghi nhận phần chi phí liên quan đến chi phí họp Ban Đại Diện Quỹ theo số thực tế phát sinh. Chi tiết số liệu thực tế liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2021 (nếu có phát sinh) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo tại Đại Hội Nhà Đầu Tư kế tiếp.

VI. THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI GIÁ DỊCH VỤ CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ MAGEF

Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi là Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ MAGEF sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ MAGEF được thành lập.

Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất điều chỉnh giá dịch vụ chuyển đổi như sau:

Mức giá dịch vụ chuyển đổi hiện tại	Mức giá dịch vụ chuyển đổi điều chỉnh
- Trường hợp Giá Dịch Vụ Phát Hành của quỹ mục tiêu lớn hơn Giá Dịch Vụ Phát Hành Chương Trình tương ứng của quỹ bị chuyển đổi, Nhà Đầu Tư sẽ trả Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi bằng chênh lệch giữa Giá Dịch Vụ Phát Hành của quỹ mục tiêu và Giá Dịch Vụ Phát Hành của quỹ bị chuyển đổi. - Trường hợp Giá Dịch Vụ Phát Hành của quỹ mục tiêu thấp hơn hoặc bằng Giá Dịch Vụ Phát Hành của quỹ bị chuyển đổi, Nhà Đầu Tư không phải trả Giá Dịch Vụ chuyển đổi.	Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi: 0,5% giá trị bán

VII. THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ MAGEF

Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều Lệ Quỹ để cập nhật giá dịch vụ chuyển đổi mới và cập nhật các quy định của pháp luật hiện hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, bao gồm:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 26/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm tài chính 2020 của Quỹ MAGEF thông qua toàn bộ Điều Lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật hiện hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết được đính kèm tại Tờ trình này.

VIII.ĐIỀU CHỈNH NHIỆM KỲ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ MAGEF thông qua việc thay đổi nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ hiện tại từ 03 năm thành 05 năm, cụ thể như sau:

Nội dung	Nhiệm kỳ hiện tại	Nhiệm kỳ thay đổi
Nhiệm kỳ Ban Đại Diện Quỹ	2019 - 2022	2019 - 2024

Cơ sở đề xuất:

Căn cứ Khoản 1 Điều 33 Phụ lục số I (Mẫu điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán) của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021:

“Điều 33. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”

Kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.

Trân trọng,

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET
(VIỆT NAM)**


HUH HONG SUK

Chủ tịch Công ty kiêm Đại diện theo pháp luật

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ được ĐHNĐT thông qua ngày 19/05/2020	Khoản mục, điều của Điều lệ mới được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	I.Căn cứ pháp lý	I.Căn cứ pháp lý	I.Căn cứ pháp lý	Cập nhật các văn bản pháp luật mới
2.	Định nghĩa "Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ ra công chúng.	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và <i>phát hành</i> Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ ra công chúng.	Cập nhật theo định nghĩa BCB tại Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 98
3.	Định nghĩa "Chứng Chỉ Quỹ"	Là chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, <i>dưới dạng bút toán, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư đó đang sở hữu.</i>	<i>Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.</i>	Cập nhật theo định nghĩa Chứng chỉ quỹ tại Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 98
4.	Định nghĩa Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ.	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ <i>quy định tại Điều lệ này.</i>	Cập nhật để cụ thể hơn.
5.	Định nghĩa "Giá mua lại"	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi phí mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.	Sửa lại từ ngữ cho phù hợp.
6.	Định nghĩa "thời điểm đóng sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ	Sửa lại cho cụ thể hơn
7.	Định nghĩa "Đại lý phân phối"	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối	Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác <i>đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại</i>	Sửa lại theo quy định tại Điều 76 Thông tư 98

		chứng chỉ quỹ mở.	<i>chứng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ.</i>	
8.	Định nghĩa "Người có liên quan"	Theo khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006.	Theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.	Cập nhật do thay đổi Luật chứng khoán
9.	Khoản 1 Điều 4	Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là: 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng. Số vốn này được chia thành tối thiểu 5.000.000 (năm triệu) Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.	Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 452.087.426.000 (bốn trăm năm mươi hai tỷ không trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn) đồng. Số vốn này được chia thành 45.208.742,6 (bốn mươi năm triệu hai trăm linh tám nghìn bảy trăm bốn mươi hai phẩy sáu) Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.	Cập nhật để thể hiện đúng tình hình vốn điều lệ của quỹ sau IPO
10.	Khoản 3 Điều 9	Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư: a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; b) Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính; d) Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát	Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư: a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Trường	Cập nhật theo quy định tại Điều 35 thông tư 98

		<i>hành;</i> f) Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro. g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.	<i>hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:</i> - Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ; g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.	
	Khoản 4 Điều 9	Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm e khoản 3 phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện. Đồng thời phải có cam kết của tổ chức phát hành hoặc tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.	Bỏ điều khoản này tại Điều Lệ mới	Điều khoản này đã được nhắc đến tại điểm e khoản 3 Điều 9
11.	Khoản 2 Điều 10	Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành, đồng thời vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau: a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được nắm giữ quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này phát hành bởi một công ty hoặc	<i>Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau:</i> a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ,	Cập nhật theo Khoản 4 Điều 35 Thông tư 98

	một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều Lệ này; c) Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành. <i>Chứng khoán quy định tại điểm này bao gồm cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;</i> d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, <i>trừ trái phiếu Chính phủ;</i> e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ; g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ; h) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam; i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.	<i>công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.</i> Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều Lệ này; c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này của một tổ chức phát hành, <i>trừ công cụ nợ của Chính phủ;</i> d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, <i>trừ công cụ nợ của Chính phủ;</i> e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. <i>Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g khoản 3 Điều 9 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</i> g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ; h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ; i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:	
--	---	---	--

			- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm. l) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.	
	Khoản 3 Điều 10	Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của quỹ mở được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư do các nguyên nhân sau: a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ; c) Do thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư; d) Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập, <i>thâu tóm</i> các tổ chức phát hành; e) Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ; f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.	Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và i khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau: a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; b) Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, <i>bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư</i>; c) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, <i>sáp nhập</i> các tổ chức phát hành; d) Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ <i>hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh</i>; e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.	Cập nhật theo Khoản 5 Điều 35 Thông tư 98
	Khoản 4,5 Điều 10	4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều	4. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của Quỹ như sau:	Cập nhật theo Khoản 6 Điều 35 Thông tư 98

	này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh. 5.Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	-Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này. -Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ. -Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.	
Khoản 6 Điều 10	6.Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này phát hành tại các <i>ngân hàng</i> trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.	5.Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này của các <i>tổ chức tín dụng</i> trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.	Điều chỉnh lại cho phù hợp với thực tế
Khoản 6 Điều 10		Bổ sung: Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:	Bổ sung theo quy định tại Khoản 8 Điều 35 Thông tư 98

			a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận. d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.	
12.	Điều 11	Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ 1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Điều lệ này. 2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán. 4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính	Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ 1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào. 2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán. 4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định	Sửa lại tiêu đề của Điều này cho phù hợp với Điều 25 Thông tư 98 Sửa lại các nội dung của Điều này theo Khoản 2 và Khoản 4 Thông tư 98

		<i>phù</i> theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.	của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.	
13.	Điều 13	1. Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là <i>pháp nhân</i>, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu. 2. Nhà Đầu Tư pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do <i>người đại diện theo pháp luật</i> của Nhà Đầu Tư pháp nhân ký.	1. Nhà Đầu Tư của Quỹ là <i>tổ chức</i>, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu. 2. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do <i>người đại diện có thẩm quyền</i> của nhà đầu tư tổ chức ký.	Sửa lại cho phù hợp với điều 16 của Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 98
14.	Điều 14	1. Nhà Đầu Tư có quyền: a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ nắm giữ; b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ nắm giữ (nếu còn); c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có); d) Nhận đầy đủ các thông tin thường xuyên định kỳ hoặc bất thường về tình hình hoạt động của Quỹ và báo cáo định kỳ về giá trị tài sản ròng của Quỹ; e) Được ứng cử và bầu vào Ban Đại Diện Quỹ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 26 Điều Lệ; f) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư; g) Các quyền khác theo quy định của tại Điều 84 Luật Chứng khoán và quy định của pháp luật về doanh nghiệp. 2. Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau đây: a) Chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; b) Thanh toán đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ và chỉ chịu trách	1. Nhà Đầu Tư có quyền: a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ nắm giữ; b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ; c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có); d) <i>Khởi kiện Công ty quản lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;</i> e) Được ứng cử và bầu vào Ban Đại Diện Quỹ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 26 Điều Lệ; f) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư; g) <i>Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;</i> h) <i>Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;</i> i) <i>Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của</i>	Cập nhật theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 17 Điều Lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 98

	nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ; c) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và tại Điều 84 Luật Chứng khoán và quy định của pháp luật về doanh nghiệp.	Quỹ; j) Quyền tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này. 2. Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau đây: a) Chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; b) Thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Báo cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ; c) Trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác); d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này. e) Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây: f) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ; g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau: - Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp	
--	---	---	--

			Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ; - Ban đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế; - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ; h) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời nhà đầu tư; i) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc; j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ. 3. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền để cử người vào Ban đại diện Quỹ. Trình tự, thủ tục để cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông. 4. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ	
--	--	--	--	--

			đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.	
15.	Điều 15	1. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ dịch vụ Đại lý chuyển nhượng có liên quan lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính) từ khi Quỹ hoàn tất đợt chào bán ra công chúng lần đầu hoặc đại lý ký danh lập, quản lý sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. 2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau: a) Tên Quỹ; b) Số giấy chứng nhận chào bán Chứng Chỉ Quỹ, tổng giá trị vốn huy động, thời hạn hoạt động của Quỹ; c) Thông tin Nhà Đầu Tư: (i) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); (ii) Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ; d) Sổ tài khoản; hoặc Sổ tiểu khoản kèm theo Sổ tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);	1. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc đại lý ký danh lập, quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. 2. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải có các thông tin sau: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ; b) Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho quỹ; c) Thông tin Nhà Đầu Tư: (i) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); (ii) Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc,	Cập nhật theo quy định tại Điều lệ mẫu và Khoản 1 Điều 15, Khoản 4 Điều 29 Thông tư 98

		e) <i>Số lượng Đơn Vị Quỹ sở hữu; ngày đăng ký sở hữu (vào Sổ chính);</i> f) Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh (trừ nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh nước ngoài). Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ chính.	số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ; d) <i>Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có), Số tài khoản của nhà đầu tư; hoặc Số tiểu khoản kèm theo Số tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);</i> e) <i>Số lượng Đơn Vị Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;</i> f) Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ chính.	
16.	Khoản 3 Điều 16	Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật từ Đại Lý Phân Phối. Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày, sau Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.	Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ <i>nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo</i>, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật từ Đại Lý Phân Phối. Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư	Cập nhật theo Điều 30 Thông tư 98

			về các lỗi giao dịch.	
	Điểm g khoản 4 Điều 16	Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: ... Đến 16:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, (Ngày T-1) Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.	Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: ... Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, (Ngày T-1) Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.	Điều chỉnh lại giờ cho phù hợp
	Điểm b khoản 5 điều 16	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư là 100 Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch mà khách hàng đặt lệnh bán.	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư là 100 Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại kỳ giao dịch mà khách hàng đặt lệnh bán.	
17.	Khoản 2 Điều 17	Đối với việc mua lại phần còn lại của lệnh bán, lệnh chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ, phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau. Chi tiết thực hiện việc mua lại phần còn lại của lệnh bán, lệnh chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.	Đối với trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được thực hiện vào kỳ sau cùng với các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới và thực hiện theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Chi tiết việc thực hiện một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi theo quy định tại khoản 1 Điều này được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.	Điều chỉnh phù hợp với từ ngữ được sử dụng trong Thông tư 98
	Khoản 3 Điều 17	Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.	Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.	Khoản 3 Điều 33 Thông tư 98
	Khoản 4 Điều 17		Bổ sung: Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra	Khoản 5 Điều 33 Thông tư 98

			<i>một trong các sự kiện nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</i>	
18.	Khoản 1 Điều 20	Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ đầu tư và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong <i>danh sách đăng ký</i> Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.	Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong <i>sổ đăng ký</i> Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.	Khoản 1 Điều 28 Điều lệ mẫu
	Khoản 2 Điều 20	<i>Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ.</i>	Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn <i>bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</i> Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ.	Điều 17 Thông tư 98
	Khoản 3 Điều 20	Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau: a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư <i>đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư;</i>	Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau: a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư <i>quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ này;</i>	Theo Khoản 1 Điều 29 Điều lệ mẫu
	Khoản 5 Điều 20		Bổ sung: <i>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại</i>	Khoản 3 Điều 29 Điều lệ mẫu

			khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.	
19.	Điều 21	1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát; phương án phân phối lợi nhuận; 2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; Tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; Thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; 3. Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; 4. Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ; tách Quỹ; 5. Giải thể Quỹ; 6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ. 7. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 85 Luật Chứng khoán, quy định pháp luật về doanh nghiệp.	Đại hội nhà đầu tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau: 1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ; 2. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; Thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; 3. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ; 4. Phương án phân phối lợi tức; 5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ. 6. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ; 7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư; 8. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.	Khoản 1 Điều 17 Thông tư 98

20.	Khoản 1 Điều 22	Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, <i>thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại hội.</i>	Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư. <i>Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.</i>	Khoản 4 Điều 17 Thông tư 98
	Khoản 2 Điều 22	Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác như lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác.	Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác như lấy ý kiến bằng văn bản, <i>gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.</i>	Khoản 1 Điều 30 Điều lệ mẫu
	Khoản 3 Điều 22	Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho <i>ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành.</i>	Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho <i>trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.</i>	Khoản 1 Điều 18 Thông tư 98
	Điểm c Khoản 6 Điều 22	Gửi phiếu hỏi ý kiến cùng các tài liệu có liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư tối thiểu mười lăm (15) ngày trước thời hạn cuối cùng gửi ý kiến;	Gửi phiếu hỏi ý kiến cùng các tài liệu có liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư tối thiểu <i>bảy (07) ngày làm việc</i> trước thời hạn cuối cùng gửi ý kiến;	Sửa lại cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 của Điều Lệ
21.	Khoản 1 Điều 23	Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. <i>Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật</i> cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.	Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. <i>Ngân Hàng Giám Sát, tổ chức kiểm toán, công ty luật</i> cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.	Điều chỉnh lại phù hợp với thực tế
	Khoản 3,4,5 Điều 23	3.Trừ trường hợp được quy định tại Khoản 5 Điều này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho <i>ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số</i>	3.Trừ trường hợp được quy định tại Khoản 5 Điều này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho <i>trên năm mươi phần trăm (50%) tổng</i>	Cập nhật theo điều 18 Thông tư 98

		Đơn Vị Quỹ của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành. 4.Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn Vị Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành. 5.Đối với các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 Điều lệ này, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Đơn Vị Quỹ của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.	số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành. 4.Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành. 5.Đối với các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 Điều lệ này, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.	
	Khoản 6 Điều 23	Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Những quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành.	Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, đảm bảo các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Những quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành.	Cập nhật theo thông tư 98
	Khoản 7 Điều 23	Trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.	Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc trong thời hạn bảy (07) ngày sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.	Điều chỉnh lại cho phù hợp với nghĩa vụ công bố thông tin theo Thông tư 96

22.	Điều 24	1.Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ <i>mà có cùng chính sách đầu tư</i>. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ có cùng chính sách đầu tư do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. 2.Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với các yêu cầu của Nhà Đầu Tư được gửi tới trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý ký danh. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng xác định tại ngày họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi.	1.Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. 2.Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi.	Cập nhật theo Điều lệ mẫu và Điều 18 Thông tư 98
23.	Khoản 1 Điều 25	Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ có ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập.	Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ có ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập, không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:	Bổ sung theo Điều lệ mẫu, Điều 19 Thông tư 98 và Điều 115 Luật doanh nghiệp

			a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan; b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử; c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Việc đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện như sau: (i) Các Nhà Đầu Tư họp thành nhóm để đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ phải thông báo về việc họp nhóm cho các Nhà Đầu Tư dự họp biết trước khi khai	
--	--	--	---	--

			mac Đại Hội Nhà Đầu Tư; (ii) Căn cứ số lượng thành viên Ban Đại Diện, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư làm ứng cử viên Ban Đại Diện Quý. Trường hợp số ứng cử viên được Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban Đại Diện và các Nhà Đầu Tư khác đề cử.	
Khoản 4 Điều 25		Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quý có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện, thành viên Ban Đại Diện nếu không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.	Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quý có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện, thành viên Ban Đại Diện nếu không thể tham dự trực tiếp thì có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.	Khoản 10 Điều 19 Thông tư 98
Khoản 5,6 Điều 25		5.Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quý hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quý và Công Ty Quản Lý Quý có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quý cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. 6.Công Ty Quản Lý Quý thực hiện việc báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và công bố thông tin khi thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quý theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	5.Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cơ cấu Ban Đại Diện Quý, thành viên Ban Đại Diện Quý không còn đáp ứng các điều kiện theo quy định , Ban Đại Diện Quý có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quý cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. 6.Công ty quản lý quỹ thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán thay đổi thành viên Ban đại diện quỹ trong vòng 24h kể từ khi thay đổi có hiệu lực. Đồng thời, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi	Cập nhật theo khoản 7,8 Điều 19 Thông tư 98

			thành viên Ban đại diện quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, gửi danh sách Ban đại diện quỹ theo mẫu quy định và hồ sơ cá nhân các thành viên mới của Ban đại diện Quỹ.	
24.	Điều 26	Điều 26. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau đây: 1. Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. 2. Chủ tịch, Phó chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là người có trình độ quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, đồng thời am hiểu công việc kinh doanh của Quỹ.	Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ 1. Ban Đại Diện Quỹ có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được bầu lại có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. 3. Chủ tịch, Phó chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là người có trình độ quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, đồng thời am hiểu công việc kinh doanh của Quỹ. 4. Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện Quỹ: a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị; b) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.	Bổ sung theo Điều lệ mẫu
25.	Điều 27	Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ 1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư. 2. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ	Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại Diện Quỹ 1. Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư. b) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo	Bổ sung theo Điều lệ mẫu và Điều 19 Thông tư 98

	tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ. 3. Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật. 4. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 21 Điều Lệ này 5. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát. 6. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 4 Điều này, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định	giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này; c)Chấp thuận các giao dịch tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ. . d)Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận; e)Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật. f)Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 21 Điều Lệ này. g)Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát. i)Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ Quỹ. k)Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 6 Điều này, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
--	--	---

		hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 7. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.	l) Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. <i>2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</i> <i>a) Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Quỹ;</i> <i>b) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với quỹ.</i> <i>c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.</i>	
26.	Điều 30	Điều 30. Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ 1. Thành viên Ban đại diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau: <i>a) Bị khởi tố hoặc truy tố;</i> <i>b) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</i> <i>c) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban đại diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán</i>	Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây: <i>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 28 của Điều Lệ này;</i> <i>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</i> <i>c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</i>	Cập nhật theo quy định của Luật Doanh nghiệp về hội đồng quản trị công ty cổ phần

	Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền; d) Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ. 2. Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau: a) Bị cách chức hoặc bãi miễn theo đúng quy định của Điều lệ này; b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ; c) Bị cách chức thành viên Ban đại diện quỹ khi có Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư; d) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện trong chín (09) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng e) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ. f) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ này	2. Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây: a) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ; c) Bị khởi tố hoặc truy tố; d) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền; 3. Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. 4. Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b) Số lượng thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều Lệ; c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội nhà đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban đại diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất. 5. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ được bổ sung trong các	
--	--	--	--

			trường hợp sau: a) Khi việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ nêu tại Khoản 1, 2 Điều này dẫn đến thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này; b) Khi Quỹ có nhu cầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ, việc bổ sung này không vượt quá số lượng tối đa quy định Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này; c) Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bổ sung phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ này. d) Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu bổ sung bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.	
27.	Khoản 1 Điều 31	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc theo yêu cầu của ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Ban Đại Diện Quỹ.	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc theo yêu cầu của ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. <i>Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước một (01) ngày.</i>	Bổ sung theo điều lệ mẫu
	Khoản 3,4 điều 31	3.Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên, bao gồm cả người đại diện họp thay thành viên Ban Đại Diện Quỹ tại phiên họp mà được ủy quyền biểu quyết, và cả những thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đến dự họp trực tiếp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương	3.Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) tổng số thành viên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% thành viên dự họp), bao gồm cả người đại diện họp thay thành viên Ban Đại Diện Quỹ tại phiên họp mà được ủy quyền biểu quyết, và cả những thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đến dự họp trực tiếp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua	Bổ sung theo Điều 19 Thông tư 98

		tiền truyền tin nghe, nhìn với sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp. 4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập thông qua. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.	các phương tiện truyền tin nghe, nhìn với sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp. 4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số (trên 50%) số thành viên dự họp trở lên và đa số (trên 50%) số thành viên độc lập trở lên thông qua.	
	Khoản 6 Điều 31	Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ.	Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ và rõ ràng vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.	Cập nhật theo Điều lệ mẫu
28.	Điểm c khoản 1 điều 33	(i) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát; (ii) Trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với ngân hàng nhận tiền gửi; (iii) Trường hợp đầu tư, góp vốn; giao dịch các tài sản, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ; Công Ty Quản Lý Quỹ phải	(i) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát (ii) Lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát; (iii) Trường hợp đầu tư tiền gửi, chúng chỉ tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng	Điều 10 Thông tư 99

	lưu trữ bản gốc các hợp đồng, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), sổ cổ đông hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư; (iv) Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó; (v) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty, hệ thống lưu ký tài sản của quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ. (vi) Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ; (vii) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có kinh	<i>nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;</i> <i>(iv) Trường hợp đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ: công ty quản lý quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;</i> <i>(v) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại công ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;</i> <i>(vi) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức</i>
--	---	--

	kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ đã được công khai tại Bản Cáo Bạch.	nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để <i>Ngân Hàng Lưu Ký</i>, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ. (vii) Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ; (viii) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ, <i>điều hành hoạt động đầu tư của mỗi quỹ</i>. Những người điều hành Quỹ nêu trên <i>phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ</i>, phải có kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. <i>Trưởng hợp quỹ đầu tư chứng khoán đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh</i>. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ đã được công khai tại Bản Cáo Bạch.	
Điểm d khoản 1 điều 33	Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân công ty. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng	Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân công ty. <i>Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương</i>	Bổ sung theo Điều 10 Thông tư 99

		thống nhất.	<i>pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.</i>	
	Điểm e, f khoản 1 điều 33	e.Trong hoạt động quản trị quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm: (i)Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ; (ii)Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư. f)Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.	e)Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm: (i)Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ; (ii)Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư. <i>Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán;</i> f)Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.	Bổ sung theo Điều 10 Thông tư 99
29.	Điểm g,h,i khoản 1 điều 33	g)Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ	g)Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, <i>danh mục tài sản</i> , thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, <i>tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ</i> , thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng	Bổ sung theo Điều 10 Thông tư 99

	quyền và trách nhiệm đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát. h) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải huỷ bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ. i) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, công ty phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.	Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát. h) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải huỷ bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục <i>lại danh mục</i> cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ. i) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro <i>và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro</i> phù hợp với quy mô, loại hình quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam <i>và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</i>, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, công ty phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.	
Điểm n khoản 1 điều 33	Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về môi giới, giao	Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối <i>xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định</i>	Bổ sung theo Điều 10 Thông tư 99

		dịch chứng khoán.	pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. i) Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng. ii) Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền iii) Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối thông qua công ty quản lý quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước iv) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp.	
Điểm p Khoản 1 Điều 33	Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:	(i) <i>Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ; và</i> (ii) <i>Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ.</i>	Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:	Bổ sung theo Điều 10 Thông tư 99

		không được vượt quá 20% tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ.	Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ. <i>Quy định này không áp dụng nếu quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm quỹ được thành lập, và/hoặc tổng giá trị giao dịch trong năm của quỹ thấp hơn 300 tỷ đồng.</i>	
30.	Khoản 1 Điều 34	Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: a) Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận; b) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; c) Hợp nhất, sáp nhập với một công ty quản lý quỹ khác.	Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: a) Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác theo các quy định của Điều lệ quỹ; b) Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận; c) Công ty quản lý quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; d) Tổ chức lại công ty quản lý quỹ.	Điều 13 Thông tư 99
31.	Khoản 1 Điều 35	Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán mà công ty đang quản lý. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.	Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký của Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán mà công ty đang quản lý. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.	Bổ sung theo Điều 11 Thông tư 99
	Khoản 3 Điều 35	Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được mua các tài	Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác	Bổ sung theo Điều 11 Thông tư 99

		sản trong danh mục tài sản của Quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau: a) Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán; b) Trường hợp là giao dịch thỏa thuận hoặc tài sản giao dịch không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch Chứng khoán thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, về phương thức xác định giá giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).	mua, bán các tài sản trong danh mục tài sản của Quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau: a) Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán; b) Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về: loại tài sản giao dịch, giá giao dịch hoặc phương thức xác định giá giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).	
	Khoản 6 Điều 35		Bổ sung điểm a: <i>Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính quỹ đó;</i>	Bổ sung theo Điều 11 Thông tư 99
	Điểm b, c khoản 6 Điều 35	b) Không được sử dụng tài sản của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ; c) Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;	c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ; d) Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;	Bổ theo quy định tại Thông tư 99

	Điểm d khoản 6 Điều 35	Không được cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty;...	Không được đưa ra <i>nhận định</i> hoặc cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; ...	Bổ sung theo Điều 11 Thông tư 99
	Khoản 7 Điều 35	<i>Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) trên hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:...</i>	Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:...	Điều 11 thông tư 99
	Khoản 8 Điều 35	Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.	Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ <i>quản lý quỹ đầu tư chứng khoán</i> , tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.	Điều 11 thông tư 99
32.	Khoản 1, 2 Điều 36	Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau: 1. Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng. 2. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên <i>trực tiếp</i> của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động của Quỹ và bảo quản tài sản Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.	<i>1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán.</i> <i>2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.</i> 3. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động của Quỹ và bảo quản tài sản Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.	Cập nhật theo Điều lệ mẫu
33.	Khoản 1 Điều 37		Bổ sung phần nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát: 1) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ	Điều 116 Luật chứng khoán

			Quỹ.	
34.	Điểm a,b khoản 1 Điều 38	a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định giá tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. b) <i>Kiểm tra</i>, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, <i>bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán</i>; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định; <i>Trường hợp tài sản có đăng ký sở hữu thì phải được đăng ký, ghi nhận dưới tên của Quỹ, trừ trường hợp tài sản phải đăng ký, ghi nhận dưới tên của Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức lưu ký phụ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan. Bản gốc các tài liệu pháp lý xác nhận quyền sở hữu tài sản của quỹ phải được lưu ký đầy đủ tại ngân hàng giám sát, trừ trường hợp là chứng khoán đã đăng ký, lưu ký tập trung.</i>	a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; <i>giám sát việc xác định giá tài sản ròng của Quỹ; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;</i> b) <i>Giám sát</i> hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, <i>kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;</i> giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ. Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;	Cập nhật theo điều lệ mẫu và cập nhật phù hợp với nghĩa vụ của ngân hàng giám sát đã được quy định tại Điều 37 để tránh bị trùng lặp

	Trường hợp là chứng khoán phát hành dưới hình thức ghi sổ, hoặc việc chuyển quyền sở hữu cho quỹ chưa hoàn tất, hợp đồng mua bán gốc và giao dịch thanh toán mua phải được lưu ký tại ngân hàng giám sát. Trường hợp tài sản không được đăng ký sở hữu, hoặc chưa được kịp thời chuyển quyền sở hữu cho quỹ trong thời hạn quy định tại các thỏa thuận phát hành, hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng đầu tư hoặc các hợp đồng kinh tế tương đương, ngân hàng giám sát có trách nhiệm xác nhận rõ về tình trạng lưu ký và đăng ký tài sản này tại các báo cáo định kỳ của Công Ty Quản Lý Quỹ và ngân hàng giám sát, đồng thời gửi thông báo bằng văn bản cho ban đại diện quỹ. Trường hợp là loại tài sản không có đăng ký sở hữu, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông hoặc các tổ chức tương đương khác về khối lượng, giá trị tài sản của quỹ, bảo đảm việc lưu ký tài sản tuân thủ quy định hiện hành. Trường hợp là tiền gửi ngân hàng, ngân hàng giám sát có quyền và trách nhiệm yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ.		
Điểm f khoản 1 Điều 38	Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ	f) Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong	Bổ sung theo Điều lệ mẫu

		trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 98 Luật Chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.	việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều Lệ Quỹ. Bổ sung điểm g: <i>Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.</i>	
	Khoản 3 Điều 38	Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.	<i>Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.</i>	Bổ sung cho phù hợp với thực tế
	Khoản 4,5,6 Điều 38	<i>4.Ngân Hàng Giám Sát có quyền kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.</i> <i>5.Ngân Hàng Giám Sát được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi Công Ty Kiểm Toán và các tổ chức khác để thực hiện quy định tại khoản 4 Điều này. Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát, có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ, quỹ và Nhà Đầu Tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban Đại</i>	<i>4.Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.</i> <i>5.Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ theo quy định, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.</i>	Theo điều 75 Thông tư 98 và cập nhật theo điều lệ mẫu

		<i>Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản.</i> 6.Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	6.Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	
35.	Khoản 1 Điều 39	Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ sẽ kết thúc trong những trường hợp sau: a) <i>Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;</i> b) <i>Theo đề nghị của Công ty Quản lý Quỹ hay Ban Đại Diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;</i> c) <i>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thu hồi giấy phép dịch vụ giám sát/ lưu ký dựa trên quy định của pháp luật hiện hành;</i> d) <i>Ngân hàng Giám sát bị phá sản hay giải thể;</i> e) <i>Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;</i> f) <i>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</i>	Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau: a) <i>Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;</i> b) <i>Đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát;</i> c) <i>Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;</i> d) <i>Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của Quỹ;</i> e) <i>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</i>	Cập nhật theo Điều 75 thông tư 98
36.	Khoản 10 Điều 43	Tối thiểu một năm một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau: a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ;	Bỏ khoản này	Thông tư 98 đã bỏ điều khoản này

		b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ; c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công Ty Quản Lý Quỹ); d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.		
37.	Điều 45	1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. 2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ mở. 3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai đơn vị quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế.	1. Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với Công Ty Quản Lý Quỹ. 2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ. Việc phân phối chứng chỉ quỹ chỉ được thực hiện tại các địa điểm đã đăng ký. 3. Tại mỗi địa điểm có tối thiểu 02 nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán; hoặc là người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài và đã có chứng chỉ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Việt Nam; hoặc có các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán bao gồm chứng chỉ: những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phân tích và đầu tư chứng khoán, môi giới	Điều 219 Nghị định 155

			chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. 4. Có cơ sở vật chất, kỹ thuật đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ 5. Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai đơn vị quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế và bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ.	
38.	Điều 53	1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường hoặc giá hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. 2. Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ. 3. Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp	1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. 2. Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng. 3. Trong ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ	Cập nhật theo Điều lệ mẫu, điều 20 Thông tư 98

		dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 4. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác. 5. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ một tuần một lần và hằng tháng và phải được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.	phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 4. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp các quy định tại Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật. 5. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ một tuần một lần và hằng tháng và phải được thông báo công khai trên theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.	
39.	Điều 54	Bảng phương pháp định giá theo quy định cũ	Cập nhật bằng phương pháp định giá theo quy định mới của Thông tư 98 và theo tình hình thực tế. Ngoài ra, bổ sung phần ghi chú theo quy định tại Thông tư 98: <i>Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</i>	Cập nhật theo quy định mới tại Thông tư 98 và theo tình hình thực tế
40.	Điều 57	Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ để phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ.	Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ để phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ	Cập nhật theo tình hình thực tế
41.	Điểm b, e khoản 1 Điều 59	b) Giá dịch vụ phát hành không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty	b) Chính sách Giá Dịch Vụ Phát Hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ	Cập nhật theo tình hình thực tế và theo quy định của Thông tư 98

			vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	
	Điểm b,e khoản 2 Điều 59	b) Giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty	b) Chính sách Giá Dịch Vụ Mua Lại có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	Cập nhật theo tình hình thực tế và theo quy định của Thông tư 98
	Khoản 4,5 Điều 59		Bổ sung: 4. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng a) Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế... b) Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác 5. Giá Dịch Vụ khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ a) Là mức Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua các Đơn Vị Quỹ theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ. b) Giá Dịch Vụ Phát Hành trong chương trình đầu tư định kỳ: được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác Giá Dịch Vụ rời Chương Trình: được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác.	Bổ sung cho phù hợp với thực tế và phù hợp với Bản Cáo Bạch
42.	Điểm d khoản 2 điều 60	Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ theo thông tư 183 và 198 là 70.500.000 đồng/năm tương đương 5.875.000 đồng/tháng (chưa bao gồm	Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 70.500.000 đồng/năm tương đương 5.875.000 đồng/tháng (chưa bao gồm VAT). Loại giá dịch vụ	Bổ dẫn chiếu do không còn phù hợp

		VAT). Loại giá dịch vụ này được miễn trong năm đầu tiên kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động.	này được miễn trong năm đầu tiên kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động.	
43.	Khoản 6 Điều 66	Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố trên trang điện tử của mình trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính và trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính Bản Cáo Bạch của Quỹ, Bản Cáo Bạch rút gọn, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý Quỹ bán niên và cả năm, báo cáo tổng kê về Giá dịch vụ trong hoạt động đầu tư của Quỹ bán niên và cả năm, báo cáo về hoạt động của Quỹ bán niên và cả năm.	Bản Cáo Bạch của Quỹ, Bản Cáo Bạch rút gọn, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán, báo cáo về hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý Quỹ bán niên và cả năm, sẽ được cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu tư.	Cập nhật theo Điều 74 Thông tư 98
	Khoản 7 Điều 66	Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: a) Báo cáo định kỳ hàng tháng, báo cáo bán niên, báo cáo năm về hoạt động đầu tư của Quỹ; b) Báo cáo hoạt động của quỹ bao gồm các nội dung; c) Báo cáo tháng, quý, năm về các giao dịch tài sản của Quỹ; d) Báo cáo tổng kê về Giá dịch vụ trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và hàng năm. Báo cáo phải được gửi kèm theo tệp dữ liệu điện tử trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày kết thúc tháng, trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc quý; trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính của Quỹ.	Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Chỉnh sửa để phù hợp với quy định tại Thông tư 98, do các quy định tại Điều lệ cũ đã không còn phù hợp
44.	Khoản 2,3 Điều 67	2. Quy định tại Khoản 1 của Điều này sẽ không áp dụng cho các sửa đổi đối với: a) Bất cứ nội dung nào của Điều Lệ này nếu việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh đó do sự thay đổi của quy định của Pháp Luật: Khi các quy định của Pháp Luật thay đổi làm bất cứ nội dung nào trong Điều Lệ này có thay đổi theo, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sửa đổi nội dung có liên quan đó mà không cần phải có nghị	2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động, hạn mức và tài sản đầu tư của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ. 3. Bất cứ sửa đổi bổ sung nào	Cập nhật theo điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 98

	quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư. b) Chỉnh sửa lỗi chính tả, số thứ tự của các chương hoặc điều phát sinh từ sự thay đổi của Điều Lệ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sửa đổi khi những lỗi đó hoặc những thay đổi đó được phát hiện hoặc trở nên cần thiết. 3. Bất cứ sửa đổi bổ sung nào đối với Điều Lệ, bao gồm cả các sửa đổi bổ sung theo quy định tại Khoản 2 của Điều này sẽ phải báo cáo tới UBCKNN. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lưu hồ sơ tất cả các sửa đổi của Điều Lệ này.	đối với Điều Lệ, sẽ phải báo cáo tới UBCKNN. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lưu hồ sơ tất cả các sửa đổi của Điều Lệ này.	
--	---	--	--

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG
MIRAE ASSET VIỆT NAM
(MAGEF)
---o0o---

Số: /NQ-DHNDT

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

Hà Nội, ngày tháng năm 2021



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN TỔ CHỨC NĂM 2021

- Căn cứ Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ MAGEF;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ MAGEF ngày tháng năm 2021.

Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên của Quỹ MAGEF tổ chức năm 2021 đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2021.

Điều 2: Thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2020.

Điều 3: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Quỹ.

Điều 4: Thông qua việc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Quỹ.

Điều 5: Thông qua ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2021.

Điều 6: Thông qua việc thay đổi giá dịch vụ chuyển đổi.

Điều 7: Thông qua toàn bộ Điều Lệ Quỹ MAGEF điều chỉnh, bổ sung như nội dung tại tờ trình của Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam).

Điều 8: Thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ từ 03 năm thành 05 năm, nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm là từ năm 2019 - 2024.

Điều 9: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ, Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

TM. Ban đại diện quỹ
Chủ tịch

Đại diện Công ty quản lý quỹ
Chủ tịch Công ty kiểm Đại diện Pháp luật

BÙI NAM GIANG

HUH HONG SUK